

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 3

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh 3
- Mã học phần:** TANH 202
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bố thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 2.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com
8	ThS. Đặng Thị Minh Phương	0352598717	phuongdhsd@gmail.com
9	ThS. Đặng Thị Thanh	0345356658	Dangthanhhhd79@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp về nhóm từ cùng chủ đề, cách sử dụng động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì, sự hòa hợp của chủ ngữ với động từ, trợ từ, đại từ quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể. Mỗi bài học trong học phần gồm 4 phần: Phần I tổng hợp chung về 1 chủ điểm ngữ pháp, bài tập luyện tập củng cố, phần II luyện các kỹ năng nghe mô tả tranh, nghe câu hỏi và cách đáp lại câu hỏi, nghe các đoạn hội thoại ngắn, phần III luyện kỹ năng đọc hiểu, hoàn thành câu, đọc các đoạn văn về chủ điểm cuộc sống đời thường, đọc các lá thư giao dịch thương mại, phần 4 luyện kỹ năng nói, giới thiệu bản thân, trả lời câu hỏi phỏng vấn và nói về một chủ đề nhất định.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày từ vựng, ngữ pháp về các vấn đề có liên quan đến cuộc sống, giao tiếp, công việc hàng ngày.	2	[1.2.1.1b]
MT1.2	Phân biệt sự khác nhau giữa các nhóm từ cùng chủ đề, từ đồng nghĩa, cách sử dụng của các loại động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì, các loại câu điều kiện, so sánh của tính từ, đại từ quan hệ, mệnh đề quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể.	2	[1.2.1.1b]
MT 2	Kỹ năng		
MT2.1	Nói, hội thoại về các chủ điểm giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày: Miêu tả bản thân, nói về kì nghỉ, sở thích, sự kiện trong quá khứ, quan điểm về học ngoại ngữ, tầm quan trọng của ngoại ngữ, vai trò của truyền thông, bảo vệ môi trường.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	Nghe hiểu để trả lời được các câu hỏi Ai? Đang ở đâu? Đang làm gì?, Trông như thế nào?, nghe hiểu để nhận biết về thời gian, ý kiến, nghe hiểu thông tin để xác định được sự lựa chọn, lời gợi ý, lý do và nơi chốn.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.3	- Đọc hiểu thông tin trong các văn bản sử dụng trong giao dịch về các chủ điểm trong cuộc sống, sinh hoạt, giao tiếp và trong công việc hàng ngày. - Đọc hiểu những bản tin quảng cáo, lá thư giao dịch, biểu đồ, thông báo, báo cáo, bài báo. - Trả lời được các câu hỏi tìm ý chính, tìm thông tin chi tiết, tìm thông tin có liên quan	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế	4	[1.2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.		
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được từ vựng theo các chủ đề: Giáo dục, văn hóa, du lịch, thể thao, kinh tế, giải trí, y tế, xã hội.	2	[2.2.8]
CDR1.2	Diễn giải cách sử dụng các hiện tượng ngữ pháp: Thì của động từ, mệnh đề quan hệ, trợ động từ, phân biệt danh động từ và động từ nguyên thể, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, phân biệt danh từ và đại từ.	2	
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Đọc được các văn bản thông thường, các lá thư giao dịch trong công việc, các bài quảng cáo, các thông báo và trả lời được các câu hỏi liên quan đến các bài đọc hiểu. Nghe các đoạn hội thoại và trả lời các câu hỏi liên quan đến hội thoại.	3	[2.2.8]
CDR2.2	Giới thiệu bản thân, nói về các chủ đề như hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, môn thể thao yêu thích nhất, quê hương mình, cuộc sống ở thành phố hay kể về kỳ nghỉ đáng nhớ, nói về dự định tương lai. Trả lời các câu hỏi phỏng vấn bằng Tiếng Anh khi đi xin việc.	3	[2.2.8]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề	4	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	trong nhóm cũng như trước lớp.		
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1 - Present tense 1.1. Grammar focus 1.2. Listening 1.3. Reading 1.4. Speaking: Introduce yourself	x	x	x	x	x		x
2	Unit 2 - Past tense 2.1. Grammar focus 2.2. Listening 2.3. Reading 2.4. Speaking: Your last holiday	x	x	x	x	x	x	x
3	Unit 3 - Gerunds/Infinitives 3.1. Grammar focus 3.2. Listening 3.3. Reading 3.4. Speaking: Tell about your free time	x	x	x	x	x	x	x
4	Unit 4 – Subject - Verb Agreement 4.1. Grammar focus 4.2. Listening 4.3. Reading 4.4. Speaking: Tell about the life in the city	x	x	x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
5	Unit 5 – Auxiliaries 5.1. Grammar focus 5.2. Listening 5.3. Reading 5.4. Speaking: What is your plan in the future	X	X	X	X	X	X	X
6	Unit 6 – Relative Pronouns 6.1. Grammar focus 6.2. Listening 6.3. Reading 6.4. Speaking: The importance of learning English	X	X	X	X	X	X	X
7	Unit 7 – Nouns / Pronouns 7.1. Grammar focus 7.2. Listening 7.3. Reading 7.4. Speaking: Talk about favorite sport	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành
CĐR2	Bài tập thực hành, kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thực hành đọc hiểu và nghe, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	1 điểm	20%	

2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: vấn đáp Thời gian: 10 phút / 1 sinh viên	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức: thi trắc nghiệm Thời gian: 120 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 theo chương trình học phần. Kiểm tra nói. Yêu cầu sinh viên giới thiệu được bản thân và bốc thăm trả lời 1 trong các chủ đề nói sau: kể về hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, kể về kỳ nghỉ đáng nhớ nhất, nói về đồ ăn đồ uống, môn thể thao yêu thích nhất, kể về một người bạn thân, nói về dự định tương lai. Điểm đánh giá bài kiểm tra giữa học phần được đánh giá theo các tiêu chí về yêu cầu của bài nói như nội dung rõ ràng, phát âm chuẩn, sử dụng ngữ pháp, từ vựng đúng, tác phong giao tiếp tốt.

- Thi kết thúc học phần diễn ra theo kế hoạch của phòng Đào tạo, trước khi thi sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi. Đề thi được trường bộ môn và phòng TT, KT&ĐBCL chọn một cách ngẫu nhiên và được đồng bộ trên phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kết thúc học phần gồm 2 phần (Thi Nghe và Đọc hiểu).

- Nghe: có 3 nội dung:

+ Quan sát tranh, nghe và chọn đáp án miêu tả bức tranh đúng nhất.

+ Nghe câu hỏi và các câu trả lời, chọn câu trả lời đúng nhất.

+ Nghe hội thoại, nghe câu hỏi và các câu trả lời, chọn đáp án đúng nhất.

- Đọc hiểu:

+ Mỗi câu có 1 chỗ trống, chọn đáp án đúng nhất điền vào chỗ trống.

+ Chọn đáp án điền vào chỗ trống trong đoạn văn.

+ Đọc đoạn văn, trả lời các câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng nhất.

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học, giảng viên giải thích các khái niệm, phương pháp thực hiện và nguyên tắc cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và các tình huống có thể xảy ra trong thực tế nghề nghiệp để sinh viên hiểu rõ vấn đề đang học. Sinh cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng

thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của học sinh liên quan đến bài học.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu bằng tiếng Anh theo dạng bài thi ToEIC.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập thực hành nghe, đọc trong quá trình học và các bài tập giáo viên giao thêm, tham gia phát biểu xây dựng bài

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập, hoàn thành các nhiệm vụ giáo viên giao về nhà làm trước khi đến lớp. Tích cực, chủ động học tập, hăng hái tham gia các hoạt động trên lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] Anne Taylor Garrett Byrne, *Very Easy TOEIC, second edition*, Compass Publishing.

- Tài liệu tham khảo

[2]. Kim Soyeong - Park Won, *Big Step TOEIC 1*, Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Unit 1 - Present tense</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành. - Hiểu được cách sử dụng giới từ “ at”. - Làm được bài tập ngữ pháp về các thì. - Biết cách làm bài tập nghe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Grammar focus:</p>	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách dùng, công thức, dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, hoàn thành tiếp diễn [1]. - Hoàn thành các bài tập trang 17 phần bài tập tài liệu [1]. - Luyện tập kỹ năng nghe trang 17 -21 tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.1.1. Present tense 1.1.2. Preposition: At 1.1.3. Grammar exercise 1.2. Listening: 1.2.1. Part 1 Picture description 1.2.2. Part 2 Questions and Response 1.2.3. Part 3 Short conversation				
2	<p style="text-align: center;">Unit 1 - Present tense (cont.)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài tập đọc hiểu. - Nói được bài nói giới thiệu bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.3. Reading:</p> <p>1.3.1. Part 5 Incomplete sentences</p> <p>1.3.2. Part 6 Incomplete texts</p> <p>1.3.3. Part 7 Reading comprehension</p> <p>1.4. Speaking: Introduce yourself</p>	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và luyện tập về thì hiện tại [1]. - Tìm hiểu cách dạng câu hỏi có một người trong hình của bài nghe [2]. - Hoàn thành bài tập trang 22 - 28 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập dàn ý giới thiệu bản thân.
3	<p style="text-align: center;">Unit 2 - Past tense</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và quá khứ hoàn thành. - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. 	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách dùng, công thức, dấu hiệu nhận biết của thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, quá khứ hoàn thành tiếp diễn [1] - Hoàn thành các bài tập trang 31 phần bài tập tài liệu [1]. - Luyện tập kỹ năng nghe

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Nội dung cụ thể</p> <p>2.1. Grammar focus:</p> <p>2.1.1. Vocabulary</p> <p>2.1.2. Past tense</p> <p>2.1.3. Grammar exercise</p> <p>2.2. Listening:</p> <p>2.2.1. Part 1 Picture description</p> <p>2.2.2. Part 2 Questions and Response</p> <p>2.2.3. Part 3 Short conversation</p>				trang 22 -28 tài liệu [2].
4	<p>Unit 2 - Past tense (cont.)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được các bài tập miêu tả tranh và làm bài. - Nghe được hội thoại và làm bài tập theo yêu cầu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.3. Reading:</p> <p>2.3.1. Part 5 Incomplete sentences</p> <p>2.3.2. Part 6 Incomplete texts</p> <p>2.3.3. Part 7 Reading comprehension</p> <p>2.4. Speaking: Your last holiday</p>	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và luyện tập về thì quá khứ [1]. - Tìm hiểu cách dạng câu hỏi có nhiều người trong hình của bài nghe [2] trang 22. - Hoàn thành bài tập trang 36 - 42 phần bài tập tài liệu [1]. - Thực hành kỹ năng nói về kì nghỉ đã qua của bản thân.
5	<p>Unit 3 - Gerunds/Infinitives</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự khác nhau trong cách sử dụng giữa động từ nguyên thể và danh động từ. - Làm được các bài tập thực hành. - Nghe và làm các bài tập nghe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Grammar focus:</p>	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được nhóm các động từ theo sau bởi động từ V-ing, to verbs hay các động từ theo sau bởi hai trường hợp [1]. - Hoàn thành các bài tập tr.45 phần bài tập tài liệu [1]. - Làm bài tập củng cố

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3.1.1. Vocabulary 3.1.2. Gerunds / Infinitives 3.1.3. Grammar exercise 3.2. Listening: 3.2.1. Part 1 Picture description 3.2.2. Part 2 Questions and Response 3.2.3. Part 3 Short conversation				ngữ pháp trang 116 - 125 tài liệu [2].
6	Unit 3 - Gerunds/Infinitives (cont.) Mục tiêu: - Hiểu và làm các bài tập đọc hiểu. - Nói được bài nói về chủ đề hoạt động bản thân trong thời gian rảnh rỗi. Nội dung cụ thể: 3.3. Reading: 3.3.1. Part 5 Incomplete sentences 3.3.2. Part 6 Incomplete texts 3.3.3. Part 7 Reading comprehension 3.4. Speaking: Tell about your free time	2		[1] [2]	- Củng cố và luyện tập về V + V-ing; V + to verb [1]. - Tìm hiểu cách dạng câu hỏi có nhiều người trong hình của bài nghe [2] trang 22. - Hoàn thành bài tập trang 212 - 217 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập dàn ý giới thiệu về các hoạt động lúc rảnh rỗi.
7	Unit 4 – Subject - Verb Agreement Mục tiêu: - Trình bày được các quy tắc phối hợp giữa chủ ngữ và động từ. - Hiểu được sự khác nhau giữa danh động từ và động từ nguyên thể. Nội dung cụ thể: 4.1. Grammar focus: 4.1.1. Vocabulary 4.1.2. Gerunds / Infinitives 4.1.3. Grammar exercise	2		[1]	- Phân biệt được nhóm các động từ theo sau bởi động từ V-ing, to verbs hay các động từ theo sau bởi hai trường hợp [1]. - Hoàn thành các bài tập trang 45 phần bài tập tài liệu [1]. - Làm bài tập củng cố ngữ pháp trang 116 - 125 tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4.2. Listening: 4.2.1. Part 1 Picture description 4.2.2. Part 2 Questions and Response 4.2.3. Part 3 Short conversation				
8	Kiểm tra giữa học phần	2		[1] [2]	- Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 3. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập.
9	Unit 4 - Subject - Verb Agreement (cont.) Mục tiêu: - Hiểu yêu cầu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được bài nói về chủ đề cuộc sống ở thành phố. Nội dung cụ thể: 4.3. Reading: 4.3.1. Part 5 Incomplete sentences 4.3.2. Part 6 Incomplete texts 4.3.3. Part 7 Reading comprehension 4.4. Speaking: Tell about the life in the city	2		[1] [2]	- Củng cố và luyện tập về sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ. - Tìm hiểu cách dạng câu hỏi có từ hỏi trong các bài nghe [2] trang 42-54. - Hoàn thành bài tập trang 60-70 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập dàn ý giới thiệu về các cuộc sống ở thành thị.
10	Unit 5 – Auxiliaries Mục tiêu: - Trình bày nghĩa của các từ vựng. - Trình bày được cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hiểu và làm được các bài tập nghe. Nội dung cụ thể: 5.1. Grammar focus: 5.1.1. Vocabulary	2		[1] [2]	- Liệt kê trợ động từ, động từ khuyết thiếu và cách dùng. - Tra từ mới phần bài đọc trang 71,73 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập trang 48-53 phần workbook tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	5.1.2. Auxiliaries 5.1.3. Grammar exercise 5.2. Listening: 5.2.1. Part 1 Picture description 5.2.2. Part 2 Questions and Response 5.2.3. Part 3 Short conversation				
11	Unit 5 – Auxiliaries (cont.) Mục tiêu: - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được bài nói về chủ đề dự định trong tương lai của bạn. Nội dung cụ thể: 5.3. Reading: 5.3.1. Part 5 Incomplete sentences 5.3.2. Part 6 Incomplete texts 5.3.3. Part 7 Reading comprehension 5.4. Speaking: What is your plan in the future?	2		[1] [2]	- Củng cố và luyện tập ôn tập cách dùng của trợ từ. - Tìm hiểu cách dạng câu hỏi "or" và Yes - No trong các bài nghe [2] trang 62 -68. - Hoàn thành bài tập trang 60-70 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập dàn ý giới thiệu về dự định, kế hoạch trong tương lai.
12	Unit 6 – Relative Pronouns Mục tiêu: - Trình bày được cách sử dụng của mệnh đề quan hệ. - Hiểu được các mệnh đề quan hệ khác nhau. - Làm được các bài tập nghe. Nội dung cụ thể: 6.1. Grammar focus: 6.1.1. Vocabulary 6.1.2. Relative pronouns 6.1.3. Grammar exercise 6.2. Listening:	2		[1] [2]	- Liệt kê các đại từ quan hệ và cách dùng. - Làm bài tập trang 87 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập trang 76-81 tài liệu [2]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	6.2.1. Part 1 Picture description 6.2.2. Part 2 Questions and Response 6.2.3. Part 3 Short conversation				
13	<p>Unit 6 – Relative Pronouns (cont)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được bài nói về chủ đề tầm quan trọng của Tiếng Anh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.3. Reading:</p> <p>6.3.1. Part 5 Incomplete sentences</p> <p>6.3.2. Part 6 Incomplete texts</p> <p>6.3.3. Part 7 Reading comprehension</p> <p>6.4. Speaking:</p> <p>The importance of learning English</p>	2		[1] [2]	<p>Củng cố và luyện tập ôn tập cách dùng của đại từ quan hệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu dạng bài đối thoại trong tài liệu [2] trang 82 - 87. - Hoàn thành bài tập trang 90- 98 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập dàn ý tầm quan trọng của việc học Tiếng Anh.
14	<p>Unit 7 – Nouns / Pronouns</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự khác nhau giữa danh từ và đại từ. - Làm được các bài tập thực hành. - Hiểu và làm được các bài tập nghe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Grammar focus:</p> <p>7.1.1. Vocabulary</p> <p>7.1.2. Nouns / Pronouns</p> <p>7.1.3. Grammar exercise</p> <p>7.2. Listening:</p> <p>7.2.1. Part 1 Picture description</p> <p>7.2.2. Part 2 Questions and</p>	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại danh từ và liệt kê đại từ. - Làm bài tập trang 101 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập trang 82 - 87 tài liệu [2].


TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Response 7.2.3. Part 3 Short conversation				
15	Unit 7 – Nouns / Pronouns (cont) Mục tiêu: - Làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được bài nói về chủ đề môn thể thao mà bạn yêu thích nhất. Nội dung cụ thể: 7.3. Reading: 7.3.1. Part 5 Incomplete sentences 7.3.2. Part 6 Incomplete texts 7.3.3. Part 7 Reading comprehension 7.4. Speaking: Talk about favorite sport	2		[1] [2]	Củng cố và luyện tập về danh từ và đại từ. - Tìm hiểu dạng bài đối thoại trong nhà hàng trong tài liệu [2] trang 88 - 93. - Hoàn thành bài tập trang 106- 112 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập dàn ý về môn thể thao yêu thích.


Ngày 02 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên